TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2026

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Tuấn.

Bà Trần Vĩnh Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Thi – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 238/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 763/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1987. Có đơn xin vắng mặt.

ĐKTT: 146/46 - KV T, phường P, TP ..

Địa chỉ liên hệ: Tổ F, ấp V, xã C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1985. Vắng mặt tại phiên tòa.

ĐKTT: 146/46 - KV T, phường P, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày: bà L và ông P qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô (cũ), thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc hôn nhân của ông bà có hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường

xuyên cự cãi. Nay xét thấy hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông P. Về con chung: ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thị Anh T (Nữ), sinh ngày 26/10/2008; Nguyễn Văn L1 (nam), sinh ngày 24/5/2012 và Nguyễn Thị Anh A (nữ), sinh ngày 20/6/2015. Khi ly hôn bà đồng ý giao cháu T, cháu L1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện 02 cháu sống cùng ông P. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành vì cháu còn nhỏ và đang sinh sống cùng bà, bà không cấp dưỡng nuôi con cũng không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án lập thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà L có đơn xin vắng mặt, trong bản tự khai bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, đồng ý giao cháu T và cháu L1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có. Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường P, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Do nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông P là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa bà L và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi. Nay hôn nhân không hạnh phúc nên bà L có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử thấy rằng khi hôn nhân của bà L và ông P phát sinh mâu thuẫn, hai bên không có động thái tích cực hàn gắn nên nếu duy trì hôn nhân thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông P.

[4] Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Anh T (Nữ), sinh ngày 26/10/2008; Nguyễn Văn L1 (nam), sinh ngày 24/5/2012 và Nguyễn Thị Anh A (nữ), sinh ngày 20/6/2015. Khi ly hôn bà L đồng ý giao cháu T, cháu L1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại 02 cháu sống cùng ông P. Xét cháu T và cháu L1 có nguyện vọng sống cùng ông P, ông P cũng đồng ý nuôi dưỡng 02 cháu nên giao cháu T và cháu L1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của bà L, ông P và nguyện vọng của 02 cháu. Cháu Nguyễn Thị Anh A còn nhỏ và đang sinh sống cùng bà L nên tiếp tục giao cháu A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Do bà L không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 273, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Mỹ L ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Anh T (nữ), sinh ngày 26/10/2008 và cháu Nguyễn Văn L1 (nam), sinh ngày 24/5/2012 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; Giao cháu Nguyễn Thị Anh A (nữ), sinh ngày 20/6/2015 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005665 ngày 30/03/2026 của Phòng Thi hành án dân sự quận Khu vực 2, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND KV2-CT;
- Phòng THADS KV2-CT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh